TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **08**/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 28 - 02 - 2018
V/v "*Tranh chấp ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Mai Tấn Đẩu**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nhâm Đức Hùng**

2. Ông **Vũ Văn Hợp**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lý Văn Toán** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang: Không tham gia phiên toà.

Ngày 28 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 291/2017/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2017 về việc "*Tranh chấp ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2018/QĐST-HNGĐ, ngày 26 tháng 01 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2018/QĐ-TA ngày 09 tháng 02 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **Võ Thanh T**, sinh năm 1955. (Có mặt)

Địa chỉ: ấp HT, xã MT, huyện CT, tỉnh KG.

2. Bị đơn: Bà **Huỳnh Thị Th**, sinh năm 1957.(Có mặt)

Địa chỉ: ấp HT, xã MT, huyện CT, tỉnh KG.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm ông Võ Thanh T trình bày: Vào năm 1974, ông và bà Huỳnh Thị Th tự nguyện yêu thương nhau và chung sống với nhau, có làm lễ

cưới nhưng không có đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống ông bà có 02 người con tên Võ Thị HT, sinh năm: 1978 và Võ Thanh C, sinh năm: 1979. Thời gian đầu chung sống với nhau rất hạnh phúc nhưng đến khoảng đầu năm 2015 thì giữa ông bà xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm và ông bà đã nhiều lần cố gắng hàn gắn nhưng vẫn mâu thuẫn nhau. Ông bà đã sống ly thân với nhau. Đến nay ông cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn nên ông khởi kiện xin ly hôn.

- Về hôn nhân: Ông T xin ly hôn với bà Huỳnh Thị Th.

- Về việc nuôi con chung: Các con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn bà Huỳnh Thị Th trình bày:** Về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung bà Thiêu xác nhận đúng như ông T trình bày. Tuy nhiên về nguyên nhân mâu thuẫn là do ông T có người đàn bà khác nên về xin ly hôn với bà

Tại phiên toà hôm nay, bà Th có ý kiến:

- Về hôn nhân: Tôi không đồng ý ly hôn với ông Võ Thanh T.

- Về việc nuôi con chung: Có 02 người con tên Võ Thị HT, sinh năm: 1978 và Võ Thanh C, sinh năm: 1979, đã trưởng thành không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] - Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Võ Thanh T thực hiện quyền khởi kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự là thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

[2] - Về quan hệ pháp luật tranh chấp, nguyên đơn ông Võ Thanh T yêu cầu ly hôn với bị đơn bà Huỳnh Thị Th. Nên quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định trong vụ án là "*Tranh chấp ly hôn*".

[3] - Về nội dung vụ án: Nguyên đơn ông Võ Thanh T cho rằng nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm và ông bà đã nhiều lần cố gắng hàn gắn nhưng vẫn mâu thuẫn nhau. Ông bà đã sống ly thân với nhau. Đến nay ông cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn nên ông khởi kiện xin ly hôn.

Bị đơn bà Huỳnh Thị Th cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do ông Tr có người đàn bà khác nên về xin ly hôn với bà. Do đó, bà không đồng ý ly hôn với ông Võ Thanh T.

[4] - Hội đồng xét xử xét thấy: Ông Võ Thanh T và bà Huỳnh Thị Th đã chung sống với nhau từ năm 1974 cho đến nay nhưng không có đăng ký kết hôn thì được xem là hôn nhân thực tế. Căn cứ điểm a khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội trong trường hợp này ông Trường có yêu cầu xin ly hôn thì xem xét cho ly hôn. Mặc khác, hiện tại mâu thuẫn về hôn nhân giữa ông Võ Thanh T và bà Huỳnh Thị Th đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài. Tại phiên tòa, ông Võ Thanh T vẫn cương quyết yêu cầu xin được ly hôn với bà Th. Do đó việc xin ly hôn của ông T đối với bà Th là hoàn toàn có căn cứ phù hợp tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Võ Thanh T đối với bà Huỳnh Thị Th.

[5] - Về quan hệ con chung: Ông Võ Thanh T và bà Huỳnh Thị Th xác định có 02 người con tên Võ Thị HT, sinh năm: 1978 và Võ Thanh C, sinh năm: 1979 đến nay đã trưởng thành không yêu cầu tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] - Về tài sản chung: Ông Võ Thanh T và bà Huỳnh Thị Th xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét giải quyết.

[7] - Về nợ chung vợ chồng: Ông Võ Thanh T và bà Huỳnh Thị Th xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa không xem xét giải quyết.

[8] - Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 01 tháng 01 năm 2017 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án buộc buộc nguyên đơn ông Võ Thanh T phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 đồng, nhưng ông T được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0000732 ngày 01/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành..

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 271 và Điiều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điểm a khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội;

- Căn cứ vào các Điều 56; Điều 57; Điều 80; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 01 tháng 01 năm 2017 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn ông Võ Thanh T đối với bị đơn bà Huỳnh Thị Th.

1- Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn ông Võ Thanh T được ly hôn với bị đơn bà Huỳnh Thị Th.

2- Về quan hệ con chung: Ông Võ Thanh T và bà Huỳnh Thị Th xác định có 02 người con tên Võ Thị HT, sinh năm: 1978 và Võ Thanh C, sinh năm: 1979 đến nay đã trưởng thành không yêu cầu tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3- Về tài sản chung: Ông Võ Thanh T và bà Huỳnh Thị Th xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét giải quyết.

4- Về nợ chung: Ông Võ Thanh T và bà Huỳnh Thị Th thống nhất xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa không xem xét giải quyết.

5- Về án phí: Buộc nguyên đơn ông Võ Thanh T phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 đồng, nhưng ông Tr được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0000732 ngày 01/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6 - Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Lưu: hồ sơ, V.phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Mai Tấn Đẩu